

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 554/2025/DS-PT
Ngày 31-10-2025
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản

NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Lương

Các Thẩm phán:

Ông Lê Văn Phận

Bà Nguyễn Thị Rên

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Tấn Vũ - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 401/2025/TLPT-DS ngày 02/10/2025 về “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 26/2025/DS-ST ngày 12/8/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 9 - Vĩnh Long bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 495/2025/QĐ-PT ngày 14/10/2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Đinh Quốc H, sinh năm 1963

Địa chỉ: Ấp A, xã T, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Chị Nguyễn Trần Ngọc N, sinh năm 2001 và chị Trần Lê Hương G, sinh năm 2000

Cùng địa chỉ liên hệ: Số C Đ, phường B, tỉnh Vĩnh Long.

2. Bị đơn:

2.1. Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1980

2.2. Bà Trần Thị Loan E, sinh năm 1980

Cùng địa chỉ: Ấp A, xã T, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông Nguyễn Văn N1, sinh năm 1964

Địa chỉ: Ấp H, xã H, tỉnh Vĩnh Long.

3. Người kháng cáo: Bị đơn ông Nguyễn Văn K.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn ông Đinh Quốc H và trong quá trình tố tụng, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Khoảng năm 2019, ông H có hợp đồng bán thức ăn chăn nuôi gia súc với vợ chồng ông Nguyễn Văn K và bà Trần Thị Loan E. Hai bên thỏa thuận khi nào ông K bán gia súc thì thanh toán tiền, thời gian bán gia súc bao lâu kể từ ngày mua thức ăn thì không rõ. Do ông K không thực hiện đúng cam kết trả nợ nên đến ngày 23/8/2022 hai bên chấm dứt việc mua bán và tổng kết sổ, ông K, bà Loan E còn nợ ông H tổng cộng 337.034.000 đồng. Đến nay bị đơn vẫn không trả tiền nợ.

Do đó, ông H khởi kiện yêu cầu ông K, bà Loan E liên đới trả số tiền trên cho ông H và yêu cầu tính lãi từ ngày 23/8/2022 đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm, mức lãi suất 0,83%/tháng, thời gian tính lãi 02 năm 11 tháng 20 ngày với số tiền lãi 99.773.000 đồng. Tổng cộng, ông H yêu cầu bị đơn trả số tiền 436.807.000 đồng.

Trong quá trình tố tụng, bị đơn ông Nguyễn Văn K, bà Trần Thị Loan E cũng như người đại diện theo ủy quyền của bị đơn trình bày:

Năm 2020, vợ chồng ông K mua thức ăn chăn nuôi của ông H và còn nợ ông H số tiền 337.034.000 đồng và có ký xác nhận nợ ngày 23/8/2022. Tuy nhiên, thức ăn chăn nuôi là thức ăn nuôi vịt, không phải thức ăn gia súc như người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày. Thời gian các bên thỏa thuận thanh toán là khi vịt xuất chuồng (khoảng 60 ngày kể từ ngày mua thức ăn). Do chăn nuôi thua lỗ nên vợ chồng ông K chưa trả tiền còn nợ cho ông H.

Đối với yêu cầu của nguyên đơn, ông K và bà Loan E đồng ý trả số tiền 337.034.000 đồng nhưng không đồng ý trả tiền lãi.

Do hòa giải không thành, Tòa án nhân dân khu vực 9 - Vĩnh Long đã đưa vụ án ra xét xử.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 26/2025/DS-ST ngày 12/8/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 9 - Vĩnh Long đã áp dụng Điều 357, 429, 430, 440, 468 Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26, Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của ông Đinh Quốc H. Buộc ông Nguyễn Văn K, bà Trần Thị L Em liên đới trả cho ông Đinh Quốc H số tiền nợ gốc 337.034.000 đồng và tiền lãi chậm trả 99.773.000 đồng. Tổng cộng 436.807.000 đồng.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, nghĩa vụ chậm thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 20/8/2025, bị đơn ông Nguyễn Văn K kháng cáo bản án sơ thẩm, đề nghị cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với số tiền lãi vì nguyên đơn có thỏa thuận cho bị đơn trả dần số tiền còn nợ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn không đồng ý với kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng, những người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Về nội dung: Kháng cáo của ông Nguyễn Văn K là không có căn cứ, tuy nhiên cấp sơ thẩm có thiếu sót trong việc tính án phí sơ thẩm và tuyên nghĩa vụ liên đới chịu án phí sơ thẩm trong khi Điều 26 Nghị quyết 326 không có quy định. Do đó, Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 148, khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025; Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Văn K, sửa Bản án sơ thẩm số: 26/2025/DS-ST ngày 12/8/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 9 - Vĩnh Long đối với phần án phí sơ thẩm, buộc bị đơn cùng có nghĩa vụ chịu án phí số tiền 21.472.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa; kết quả tranh tụng tại phiên tòa; ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên; xét kháng cáo của ông Nguyễn Văn K; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn là ông Nguyễn Văn N1 có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 2 Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử giải quyết vắng mặt ông N1.

[2] Về nội dung:

[2.1] Nguyên đơn ông H căn cứ vào giấy chốt nợ ngày 23/8/2022 cho rằng sau khi hai bên ngừng mua bán thức ăn thì bị đơn ông K, bà Loan E còn nợ lại số tiền 337.034.000 đồng, đến nay vẫn chưa thanh toán nên ông khởi kiện yêu cầu bị đơn có nghĩa vụ liên đới trả số tiền nêu trên và tiền lãi chậm thực hiện nghĩa vụ với mức lãi suất 0,83%/tháng. Bị đơn thừa nhận có nợ số tiền nêu trên tuy nhiên không đồng ý trả lãi vì cho rằng nguyên đơn có thỏa thuận cho bị đơn trả dần.

[2.2] Sự thừa nhận của bị đơn đối với số tiền 337.034.000 đồng còn nợ sau khi kết thúc giao dịch mua bán thức ăn là tình tiết không cần phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Đồng thời, trong quá trình tố tụng, bị đơn cũng đồng ý trả số tiền này cho nguyên đơn nên cấp sơ thẩm buộc ông K, bà Loan E có nghĩa vụ liên đới trả cho ông H số tiền 337.034.000 đồng là phù hợp.

[2.3] Đối với tiền lãi: Bị đơn kháng cáo cho rằng ông H có thỏa thuận cho bị đơn trả dần nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh. Hơn nữa, sau khi chốt nợ ngày 23/8/2022 đến nay ông K, bà Loan E vẫn chưa thanh toán cho ông H bất kì khoản tiền nào. Do ông K, bà Loan E không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ trong thời gian dài làm ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của nguyên đơn nên việc

nguyên đơn yêu cầu tính lãi chậm trả với mức lãi suất 10%/tháng là phù hợp với quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự. Cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu tính lãi của nguyên đơn là có căn cứ.

Từ những nhận định trên, cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp, bị đơn kháng cáo nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ mới để chứng minh cho yêu cầu của mình nên không được chấp nhận.

[3] Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long có một phần phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Đối với phần nghĩa vụ liên đới chịu án phí, do đây là nghĩa vụ phát sinh từ việc giải quyết vụ án, gắn liền với nghĩa vụ tài sản mà đương sự phải thực hiện nên cấp sơ thẩm xác định ông K, bà Loan E có nghĩa vụ liên đới chịu án phí sơ thẩm là phù hợp với bản chất của nghĩa vụ liên đới và không trái với quy định của pháp luật. Do đó, không chấp nhận đề nghị sửa bản án sơ thẩm đối với nghĩa vụ liên đới chịu án phí của đại diện Viện kiểm sát.

[4] Về án phí:

[4.1] Án phí sơ thẩm: Đối với số tiền bị đơn phải trả cho nguyên đơn là 436.807.000 đồng thì án phí sơ thẩm được xác định là 21.472.000 đồng, cấp sơ thẩm buộc các bị đơn phải liên đới chịu 21.840.000 đồng là có sai sót trong tính toán nên được điều chỉnh lại.

[4.2] Án phí phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên ông Nguyễn Văn K phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Văn K;

Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 26/2025/DS-ST ngày 12/8/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 9 - Vĩnh Long. Tuy nhiên, có điều chỉnh lại số tiền án phí sơ thẩm.

Áp dụng Điều 357, 429, 430, 440, 468 Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 26, Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu của ông Đinh Quốc H.

Buộc ông Nguyễn Văn K, bà Trần Thị Loan E có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Đinh Quốc H số tiền nợ gốc 337.034.000 (Ba trăm ba mươi bảy triệu không trăm ba mươi bốn nghìn) đồng và tiền lãi chậm thực hiện nghĩa vụ 99.773.000 (Chín mươi chín triệu bảy trăm bảy mươi ba nghìn) đồng. Tổng cộng 436.807.000 (Bốn trăm ba mươi sáu triệu tám trăm lẻ bảy nghìn) đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[2] Về án phí:

[2.1] Án phí sơ thẩm:

Buộc ông Nguyễn Văn K, bà Trần Thị Loan E có nghĩa vụ liên đới chịu 21.472.000 (Hai mươi một triệu bốn trăm bảy mươi hai nghìn) đồng.

Hoàn trả cho ông Đinh Quốc H số tiền tạm ứng án phí đã nộp 10.587.000 (Mười triệu năm trăm tám mươi bảy nghìn) đồng theo biên lai thu số 0012218 ngày 25/6/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 9 - Vĩnh Long).

[2.2] Án phí phúc thẩm:

Buộc ông Nguyễn Văn K phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002112 ngày 20 tháng 8 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- TAND Khu vực 9 - Vĩnh Long;
- Phòng THADS Khu vực 9 - Vĩnh Long;
- Phòng GDKT, TT&THA TAND tỉnh;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Lương

